



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1665>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Minh Tiến¹ và Nguyễn Thị Mỹ Vân^{2*}

¹*Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: ntmvan.080185000133@hcmdoet.edu.vn*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 30/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 12/10/2025; Ngày duyệt đăng: 20/10/2025

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5–6 tuổi tại 10 trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng (40 cán bộ quản lý, 155 giáo viên; thang Likert 4 mức) và định tính (phỏng vấn 10 cán bộ quản lý, 10 giáo viên, 10 phụ huynh, cùng quan sát thực tế). Kết quả cho thấy công tác lập kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục phát triển thể chất đạt mức khá, nhưng còn hạn chế ở bồi dưỡng chuyên môn, giám sát và huy động nguồn lực. Sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội chưa thật chặt chẽ. Nghiên cứu đề xuất bồi dưỡng năng lực quản lý, chuẩn hóa công cụ đánh giá, thành lập tổ kiểm tra chuyên trách và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất trong các trường mầm non.

Từ khóa: *Hoạt động giáo dục, phát triển thể chất, quản lý, trẻ 5-6 tuổi, trường mầm non.*

Trích dẫn: Phan, M. T., & Nguyễn, T. M. V. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 273-283. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1665>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING PHYSICAL DEVELOPMENT EDUCATION FOR 5-6-YEAR-OLD CHILDREN IN PRESCHOOLS IN BINH TAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Phan Minh Tien¹ and Nguyen Thi My Van^{2*}

¹*Faculty of Psychology and Education, University of Education, Hue University, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: ntmvan.080185000133@hcmdoet.edu.vn*

Article history

Received: 30/9/2025; Received in revised form: 12/10/2025; Accepted: 20/10/2025

Abstract

This study examines the current situation of managing physical development education activities for 5–6-year-old children in ten public preschools in Binh Tan District, Ho Chi Minh City, and proposes solutions to improve management effectiveness. The research employed a mixed-methods approach. Quantitative data were collected from 40 administrators and 155 teachers using a four-point Likert scale, while qualitative data were obtained through interviews with 10 administrators, 10 teachers, and 10 parents, combined with observations. Findings indicate that planning and organization of physical development education were performed fairly well, while professional training, supervision, and resource mobilization remained limited. Cooperation among families, schools, and communities was only moderately effective. The study recommends strengthening managerial competence, standardizing assessment tools, establishing specialized inspection teams, and applying information technology to enhance the management quality in physical development education at preschools.

Keywords: *Children aged 5-6, educational activities, management, physical development, preschool.*

1. Giới thiệu

Hoạt động giáo dục phát triển thể chất (GDPTTC) cho trẻ 5-6 tuổi giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nền tảng sức khỏe, thể lực và kỹ năng vận động, qua đó góp phần bảo đảm sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Giai đoạn 5-6 tuổi là thời kỳ chuyển tiếp quan trọng, khi trẻ cần được rèn luyện thể chất một cách khoa học, có hệ thống để sẵn sàng bước vào bậc tiểu học. Quản lý hiệu quả hoạt động GDPTTC bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá nội dung này được thể hiện trong các chức năng quản lý. Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, sự gia tăng sĩ số lớp học và áp lực nâng cao chất lượng giáo dục, các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận Bình Tân nói riêng đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý hoạt động GDPTTC. Tuy nhiên, thực tế vẫn tồn tại những hạn chế như việc huy động nguồn lực còn khó khăn, công tác bồi dưỡng chuyên môn chưa thường xuyên, hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa đồng bộ, và sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa thật sự hiệu quả. Trên cơ sở đó, việc khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non ở quận Bình Tân là cần thiết, nhằm cung cấp dữ liệu khách quan, làm căn cứ đề xuất các giải pháp quản lý khả thi.

2. Tổng quan lý thuyết nghiên cứu

Giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non là một trong những nội dung trọng tâm của Chương trình giáo dục mầm non, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nền tảng sức khỏe, thể lực và kỹ năng vận động cho trẻ. Hiệu quả của hoạt động này phụ thuộc lớn vào công tác quản lý của nhà trường, bao gồm các khâu: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và phối hợp với các lực lượng xã hội.

Lum & cs. (2022) nhấn mạnh rằng hoạt động thể chất trong giáo dục mầm non có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển toàn diện, giúp trẻ sẵn sàng bước vào giai đoạn học tập chính thức. Haav & cs. (2024) cho rằng môi trường giáo dục mầm non cùng với trình độ chuyên môn của giáo viên (GV) thể chất là những yếu tố quyết định thúc đẩy hoạt động vận động tích cực và hình thành thói quen rèn luyện thể lực ở trẻ. Senol (2021) cho rằng quản lý hiệu quả hoạt động GDPTTC không chỉ góp phần nâng cao thể lực mà còn giúp hình thành kỹ năng sống, tinh thần hợp tác và khả năng thích ứng xã hội cho trẻ.

Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam, Nguyễn (2020) nhấn mạnh rằng công tác quản lý hoạt động GDPTTC cần được thực hiện toàn diện, bao gồm các khâu lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá, nhằm đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai. Bên cạnh đó, Lê (2020) cho rằng hoạt động giảng dạy cần gắn với đổi mới chương trình, phương pháp và điều kiện cơ sở vật chất. Nguyễn (2011) khẳng định GDPTTC là nền tảng hình thành nhân cách và năng lực vận động của trẻ mầm non.

Các nghiên cứu gần đây tiếp tục mở rộng hướng tiếp cận thực tiễn, Trương (2024) đề xuất tổ chức hoạt động GDPTTC theo hướng linh hoạt, khoa học và phù hợp đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Đặng (2023) nhấn mạnh việc đổi mới phương pháp cần dựa trên cơ sở lý luận vững chắc và mô hình quản lý thích ứng với điều kiện địa phương. Hồ (2024) cũng khẳng định rằng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành môi trường vận động tích cực, tạo nền tảng phát triển thể chất bền vững. Tuy nhiên, Lưu (2024) chỉ ra rằng công tác quản lý GDPTTC tại các trường mầm non hiện nay vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong bồi dưỡng chuyên môn cho GV và đầu tư cơ sở vật chất.

Tổng quan các nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Tuy nhiên, các công trình trước đây vẫn chưa đi sâu vào khảo sát thực trạng quản lý ở cấp địa phương cụ thể, đặc biệt là tại các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, nghiên

cứu này hướng đến việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi, nhằm nhận diện khó khăn, xác định nguyên nhân và đề xuất biện pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã khảo sát 40 cán bộ quản lý (CBQL), 155 GV dựa theo thang đo Likert 4 mức độ, tại 10 trường mầm non trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: Trường Mầm non 19/5, Trường Mầm non 20/10, Trường Mầm non Hoàng Anh, Trường Mầm non Hoa Đào, Trường Mầm non Thiết Mộc Lan, Trường Mầm non Hoa Phượng, Trường Mầm non Hương Sen, Trường Mầm non Thiên Tuế, Trường Mầm non Tân Tạo A, Trường Mầm non Hoa Phượng Vỹ).

- Phỏng vấn sâu 10 CBQL, 10 GV và 10 cha mẹ học sinh được lựa chọn nhằm làm rõ hơn những thông tin liên quan đến thực trạng hoạt động và quản lý GDPTTC (GDPTTC).

- Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách phân loại được tính theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/n = (4-1)/4 = 0,75$. Từ đó, quy ước các mức độ: $1,00 \leq \bar{X} \leq 1,75$: mức yếu; $1,76 \leq \bar{X} \leq 2,51$: mức trung bình; $2,52 \leq \bar{X} \leq 3,27$: mức khá; $3,28 \leq \bar{X} \leq 4,00$: mức tốt.

Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua phần mềm Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), xếp hạng (XH) và hệ số tương quan các số liệu thu được, tùy từng câu hỏi mà chúng tôi có thể tính tỉ lệ phần trăm (%) theo 4 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

4. Kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện Kết quả thực hiện (CBQL, GV) (CBQL, GV)					
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Ban giám hiệu chỉ đạo xây dựng kế hoạch GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi theo tuần, tháng, học kỳ và năm học	3,48	0,75	1	3,48	0,72	1
2	Nhà trường dự kiến nguồn lực (phòng tập, trang thiết bị, đội ngũ nhân viên nhà bếp...) GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,42	0,85	3	3,35	0,85	2
3	Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong công tác GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,47	0,82	2	2,99	0,87	3
4	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV-nhân viên trực tiếp tham gia công tác GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	2,09	1,15	4	1,86	0,95	4

Kết quả khảo sát về công tác xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDPTTC cho trẻ

5–6 tuổi tại các trường mầm non cho thấy hoạt động này nhìn chung đã được quan tâm triển khai, song mức độ đồng bộ và hiệu quả vẫn còn hạn chế. Trong số các nội dung khảo sát, việc tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động GDPTTC theo tuần, tháng, học kỳ và năm được đánh giá cao nhất, với điểm trung bình đạt 3,48 ở cả mức độ thực hiện và kết quả thực hiện, xếp thứ nhất trong các tiêu chí. Điều này phản ánh rằng các nhà trường đã chú trọng tới việc đảm bảo tính hệ thống, liên tục và có định hướng rõ ràng trong xây dựng kế hoạch hoạt động phát triển thể chất cho trẻ.

Tuy nhiên, ở nội dung xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình, mặc dù mức độ thực hiện được đánh giá khá cao (ĐTB = 3,47; xếp thứ 2), nhưng kết quả thực hiện chỉ đạt mức trung bình (ĐTB = 2,99; xếp thứ 3). Sự chênh lệch này cho thấy công tác phối hợp giữa hai lực lượng giáo dục quan trọng vẫn còn hình thức, chưa phát huy được hiệu quả thực chất, chưa tạo được sự đồng thuận và gắn kết bền chặt trong việc chăm lo, phát triển thể chất cho trẻ.

Bên cạnh đó, nội dung dự kiến nguồn lực (phòng tập, trang thiết bị, đội ngũ nhân viên phục vụ, bếp ăn...) đạt mức điểm khá (ĐTB = 3,42 cho mức độ thực hiện và 3,35 cho kết quả thực hiện), xếp lần lượt vị trí thứ 3 và thứ 2. Điều này chứng tỏ các nhà trường đã quan tâm đến việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho hoạt động PTTC, nhưng vẫn còn thiếu sự đồng bộ và đầu tư dài hạn, dẫn đến hiệu quả tổ chức hoạt động chưa thật sự tối ưu.

Đáng lưu ý, nội dung xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV và nhân viên tham gia công tác GDPTTC cho trẻ 5–6 tuổi lại đạt điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 2,09 cho mức độ thực hiện; 1,86 cho kết quả thực hiện; cùng xếp thứ 4). Kết quả này phản ánh rõ thực trạng công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ vẫn còn bị xem nhẹ, chưa được triển khai thường xuyên và chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay. Đây là hạn chế lớn, bởi chất lượng đội ngũ luôn là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của việc tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ.

Kết quả thảo luận sâu với một số CBQL tiêu biểu trong khu vực cũng khẳng định những khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng. Cô NTTT - Hiệu trưởng một Trường Mầm non Thiết Mộc Lan cho biết: “Từ sự hạn chế về kiến thức, kỹ năng của một bộ phận CBQL cũng như GV trong công tác GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi dẫn đến công tác quản lý hoạt động này cũng bị chi phối và ảnh hưởng. Công tác bồi dưỡng đội ngũ mặc dù được quan tâm song chưa thực sự được ghi nhận về tính hiệu quả. Nhiều GV có tâm lý ngại thay đổi. Họ quá kỳ vọng và tin tưởng vào kinh nghiệm của bản thân. Một số CBQL còn bộc lộ điểm yếu trong tầm nhìn chiến lược, nhất là trong việc xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình”.

Kết quả khảo sát thực tiễn được xác định thông qua phỏng vấn sâu với 10 CBQL, 10 GV và 10 phụ huynh; quan sát thực tế tại 10 trường; và phân tích văn bản như kế hoạch bồi dưỡng, lịch tập huấn, dự toán kinh phí. Kết quả cho thấy ba nguyên nhân chính: (1) phụ thuộc ngân sách cấp trên, kinh phí phân bổ chậm; (2) khó khăn trong bố trí nhân sự do yêu cầu hai GV/lớp; và (3) thời gian tổ chức tập huấn chưa phù hợp, chủ yếu vào cuối tuần, ảnh hưởng đến cân bằng công việc – cuộc sống của GV. Những kết quả này được minh chứng qua ý kiến phỏng vấn, quan sát thực tế và tài liệu lưu trữ tại các trường.

Từ những kết quả trên có thể thấy, công tác xây dựng kế hoạch GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non đã có những bước triển khai tương đối đồng bộ và đạt hiệu quả nhất định, nhưng vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Đặc biệt, việc bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ GV - nhân viên và tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình cần được xem là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng thực hiện kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo.

4.2. Thực trạng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện Kết quả thực hiện					
		CBQL, GV			CBQL, GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi	3,39	0,88	4	3,23	0,83	2
2	Tổ chức bồi dưỡng năng lực cho GV- nhân viên trực tiếp tham gia công tác phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi	1,72	1,06	6	1,64	0,85	6
3	Huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi	3,58	0,65	2	3,42	0,96	1
4	Xây dựng nội dung, chương trình cụ thể cho hoạt động phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi	3,06	0,90	5	3,01	0,96	4
5	Phối hợp các lực lượng trong hoạt động phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi	3,41	0,60	3	2,87	1,03	5
6	Thu thập và tổng hợp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,62	0,60	1	3,08	1,01	3

Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn quận Bình Tân, mặc dù đã có những nỗ lực nhất định trong triển khai, nhưng hiệu quả thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đạt được kỳ vọng đề ra.

Trước hết, thu thập và tổng hợp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo hoạt động GDPTTC đạt mức độ thực hiện cao nhất (ĐTB = 3,62; XH = 1) và kết quả thực hiện xếp thứ ba (ĐTB = 3,08). Điều này cho thấy các trường đã chú trọng việc theo dõi, tổng hợp thông tin về tiến độ, điều kiện tổ chức và phản hồi từ GV, phụ huynh để phục vụ công tác quản lý, song việc sử dụng thông tin để điều chỉnh kế hoạch và nâng cao hiệu quả hoạt động vẫn chưa đạt như kỳ vọng.

Bên cạnh đó, huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch GDPTTC có mức độ thực hiện khá cao (ĐTB = 3,58; XH = 2) và kết quả cao nhất (ĐTB = 3,42; XH = 1). Điều này cho thấy nhà trường không chỉ huy động hiệu quả các nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí và đội ngũ, mà còn phối hợp chặt chẽ với gia đình và các lực lượng xã hội trong việc tổ chức hoạt động GDPTTC cho trẻ.”

Công tác thành lập Ban chỉ đạo hoạt động GDPTTC đạt mức khá (ĐTB = 3,39; kết quả = 3,23), thể hiện sự quan tâm của các nhà trường trong phân công nhiệm vụ và đảm bảo cơ cấu quản lý. Tuy nhiên, vai trò điều phối và giám sát của Ban chỉ đạo vẫn cần được tăng cường để bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong triển khai.

Một số nội dung khác còn bộc lộ hạn chế. Xây dựng nội dung, chương trình cụ thể cho hoạt động GDPTTC chỉ đạt mức trung bình khá (ĐTB = 3,06; kết quả = 3,01), cho thấy các trường mới dừng ở việc thiết kế nội dung mang tính khung, chưa thật sự phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc điểm phát triển của trẻ.

Đáng lưu ý, bồi dưỡng năng lực cho GV – nhân viên trực tiếp tham gia công tác GDPTTC đạt mức thấp nhất (ĐTB = 1,72; kết quả = 1,64), phản ánh sự thiếu hụt trong việc cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyên môn, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tổ chức hoạt động.

Cuối cùng, phối hợp các lực lượng trong hoạt động GDPTTC đạt mức độ thực hiện khá (ĐTB = 3,41; XH = 3) nhưng kết quả thấp (ĐTB = 2,87; XH = 5). Điều này cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức xã hội chưa thật chặt chẽ, chủ yếu mang tính hỗ trợ nhất thời, chưa tạo thành cơ chế phối hợp thường xuyên và bền vững.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy công tác tổ chức hoạt động GDPTTC tại các trường mầm non quận Bình Tân đã có chuyển biến tích cực, song vẫn cần chú trọng hơn đến năng lực quản lý, khả năng điều phối nguồn lực và cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Việc tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ và ứng dụng thông tin thu thập được vào công tác chỉ đạo sẽ là yếu tố then chốt góp phần nâng cao chất lượng và tính hiệu quả của hoạt động GDPTTC trong thời gian tới.

4.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Kết quả thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện Kết quả thực hiện					
		CBQL, GV			CBQL, GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ GDPTTC cho trẻ 5 - 6 tuổi	3,18	0,57	7	3,51	0,78	1
2	Chỉ đạo đổi mới, đa dạng hóa hình thức GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,26	0,77	3	3,36	0,74	2
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường mầm non tăng cường vai trò giám sát của Ban giám hiệu và CBQL trong việc tổ chức và kiểm tra hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi.”	3,01	0,84	9	3,21	0,81	6
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Ban giám hiệu các trường mầm non phổ biến kế hoạch GDPTTC đến toàn thể cán bộ, GV và lực lượng liên quan, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.	3,37	0,82	1	3,06	0,87	9
5	Chỉ đạo nêu gương các điển hình về công tác GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,24	1,06	4	3,07	1,01	8
6	Chỉ đạo phối hợp các tổ chức trong nhà trường để thực hiện tốt hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,19	0,71	6	3,14	0,78	7
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường mầm non phối hợp với chính quyền địa phương trong tổ chức các hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi.	1,65	1,03	10	1,68	0,97	10

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện Kết quả thực hiện					
		CBQL, GV			CBQL, GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường tăng cường hợp tác với chuyên gia dinh dưỡng và chuyên gia vận động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,07	0,93	8	3,35	0,78	3
9	Chỉ đạo kết hợp nhà trường với các chuyên gia dinh dưỡng, vận động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,30	0,87	2	3,33	0,85	4
10	Chỉ đạo việc đồn đốc, động viên, khen thưởng, phê bình kịp thời, khách quan trong hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi.	3,23	0,75	5	3,27	0,72	5

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo hoạt động GDPTTC cho trẻ 5–6 tuổi tại các trường mầm non quận Bình Tân nhìn chung đạt mức khá, song vẫn tồn tại một số hạn chế.

Một số nội dung được triển khai hiệu quả, như chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ GDPTTC (ĐTB = 3,18; kết quả = 3,51) và chỉ đạo đổi mới, đa dạng hóa hình thức GDPTTC (ĐTB = 3,26; kết quả = 3,36), cho thấy các đơn vị có sự chủ động và linh hoạt trong tổ chức hoạt động. Việc phối hợp với chuyên gia dinh dưỡng và vận động cũng được đánh giá tích cực (ĐTB = 3,30; kết quả = 3,33), phản ánh sự chú trọng yếu tố chuyên môn trong giáo dục thể chất.

Một số nội dung khác chỉ đạt mức trung bình khá. Chỉ đạo phổ biến kế hoạch tuy có mức độ thực hiện cao (ĐTB = 3,37) nhưng hiệu quả chuyển biến còn hạn chế (kết quả = 3,06), cho thấy việc phổ biến còn mang tính hình thức. Các hoạt động như nêu gương điển hình, phối hợp nội bộ trong nhà trường và khen thưởng – động viên kịp thời cũng chưa thực sự phát huy vai trò lan tỏa và động lực tích cực cho GV.

Đáng chú ý, nội dung chỉ đạo tăng cường giám sát của CBQL đạt mức thấp (ĐTB = 3,01; kết quả = 3,21), phản ánh việc kiểm tra, theo dõi còn thiếu thường xuyên. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương có kết quả thấp nhất (ĐTB = 1,65; kết quả = 1,68), cho thấy mối liên kết giữa các bên còn lỏng lẻo, phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến hoạt động phát triển thể chất của trẻ

Kết quả phỏng vấn bổ trợ cũng cho thấy hoạt động phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và chuyên gia dinh dưỡng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ vẫn chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả, phần lớn còn mang tính hình thức. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hạn chế về thời gian và nguồn lực của phụ huynh. Chị B.M.P - phụ huynh của bé N.N.A (Trường Mầm non 19/5) chia sẻ: “Trong các buổi họp phụ huynh, nhà trường có thông tin về kế hoạch phối hợp trong việc lựa chọn thực phẩm và xây dựng chế độ dinh dưỡng cho các con. Tuy nhiên, do bận rộn với công việc, chúng tôi ít có điều kiện quan tâm sâu sát và chưa duy trì được việc theo dõi thường xuyên chế độ ăn của trẻ.”

Từ kết quả khảo sát và ghi nhận thực tế, có thể thấy cần tăng cường năng lực quản lý, giám sát cho CBQL, phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình -chuyên gia, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo và đảm bảo tính bền vững trong hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi..

4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 5. Kết quả khảo sát thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện		
		CBQL, GV			CBQL, GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Phân công lực lượng kiểm tra, giám sát hoạt động	3,27	0,83	5	3,22	0,77	2
2	Xây dựng và quy định các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,31	0,72	3	3,29	0,80	1
3	Tiến hành đánh giá việc thực hiện kế hoạch GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,35	0,85	1	3,19	0,91	3
4	Theo dõi, giám sát hoạt động GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	1,91	1,09	4	2,09	0,89	5
5	Tổng kết, rút kinh nghiệm từng giai đoạn để kịp thời có những điều chỉnh trong công tác GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi	3,33	0,77	2	3,14	0,99	4

Kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung liên quan đến kiểm tra, đánh giá hoạt động GDPTTC ở bậc mầm non được triển khai ở mức độ tương đối đồng đều, song vẫn còn những hạn chế nhất định.

Trước hết, tiến hành đánh giá việc thực hiện kế hoạch GDPTTC cho trẻ 5-6 tuổi được thực hiện cao nhất với mức độ thực hiện (ĐTB = 3,35; XH = 1) và đạt kết quả khá tốt (ĐTB = 3,19; XH = 3). Điều này cho thấy các cơ sở mầm non đã chú trọng việc kiểm tra mức độ hoàn thành kế hoạch, từ đó nắm bắt được tiến độ triển khai.

Bên cạnh đó, tổng kết, rút kinh nghiệm từng giai đoạn cũng đạt mức độ thực hiện cao (ĐTB = 3,33; XH = 2) và kết quả (ĐTB = 3,14; XH = 4). Hoạt động này góp phần giúp nhà trường có cơ sở điều chỉnh, cải tiến công tác PTTC theo hướng phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn.

Nội dung xây dựng và quy định các tiêu chuẩn đánh giá được đánh giá khá tốt (ĐTB = 3,31; XH = 3; kết quả = 3,29; XH = 1). Đây là một điểm mạnh quan trọng, phản ánh sự quan tâm đến việc thiết lập các chuẩn mực và tiêu chí cụ thể, giúp cho hoạt động kiểm tra, đánh giá trở nên minh bạch và khách quan hơn.

Tuy nhiên, phân công lực lượng kiểm tra, giám sát hoạt động tuy được triển khai ở mức khá (ĐTB = 3,27; XH = 5) nhưng hiệu quả đạt được chỉ ở mức trung bình (ĐTB = 3,22; XH = 2). Điều này cho thấy có sự quan tâm đến việc bố trí nhân sự tham gia giám sát, nhưng chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm của các lực lượng được phân công.

Đáng chú ý, nội dung theo dõi, giám sát hoạt động GDPTTC có mức độ thực hiện và kết quả đều thấp nhất (ĐTB = 1,91 và 2,09; XH = 4 và 5). Đây là hạn chế nổi bật, phản ánh rằng việc giám sát thường xuyên, liên tục chưa được coi trọng, dẫn đến hiệu quả kiểm tra, đánh giá chưa cao. Thực tế này cho thấy công tác giám sát chủ yếu dừng ở hình thức định kỳ, thiếu tính sâu sát và chưa kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Thông qua phỏng vấn sâu với CBQL và GV, có thể nhận thấy rằng việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động GDPTTC cho trẻ 5–6 tuổi đã được lồng ghép vào các hoạt động quản lý chung, được thực hiện khá đều đặn. Tuy nhiên, công tác theo dõi, giám sát chưa thật sự chặt chẽ. Một số CBQL vẫn chưa trực tiếp tham gia sát sao vào quy trình tổ chức hoạt động, như kiểm tra bếp ăn, tổ chức giấc ngủ của trẻ... dẫn đến việc thiếu thông tin thực tế và giảm hiệu quả quản lý. Qua phỏng vấn sâu một số GV, cụ thể: Cô giáo LTMC, GV Trường Mầm non 20/10, chia sẻ: “Thình thoảng CBQL có xuống lớp hoặc bếp ăn để kiểm tra. Tuy nhiên, đa số là giao cho GV cũng như nhân viên bếp ăn tự quản lý và báo cáo. Điều này cũng làm cho một số GV không thực hiện theo đúng quy định. Sự dễ dãi của CBQL trong giám sát có thể khiến một số GV thấy thoải mái song ở một khía cạnh nào đó, sự dễ dãi ấy không hẳn đã hay.”

Từ kết quả nghiên cứu trên một lần nữa cho thấy, việc bồi dưỡng lực và kỹ năng quản lý công tác GDPTTC cho CBQL là một yêu cầu cấp thiết hiện nay. Đặc biệt giúp người CBQL nhận thấy vai trò chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của bản thân trong tổ chức hoạt động GDPTTC cho trẻ mầm non nói chung, trẻ 5-6 tuổi nói riêng là rất cần thiết..

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động GDPTTC cho trẻ 5–6 tuổi tại các trường mầm non quận Bình Tân đạt mức khá, thể hiện nhận thức tích cực và sự quan tâm của đội ngũ CBQL, GV đối với lĩnh vực này. Các trường đã xây dựng được hệ thống kế hoạch, nội dung và tiêu chí quản lý cơ bản, tạo nền tảng cho việc tổ chức hoạt động GDPTTC một cách có định hướng và ổn định. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng một số nội dung quản lý vẫn còn hạn chế, đặc biệt là trong công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV, hoạt động kiểm tra – giám sát chưa thường xuyên, việc huy động nguồn lực và phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương còn thiếu tính hệ thống. Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả thực tiễn của công tác quản lý, làm giảm khả năng phát huy vai trò chủ động và sáng tạo của đội ngũ GV trong tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ.

Để nâng cao hiệu quả quản lý trong thời gian tới, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân cần xây dựng hướng dẫn thống nhất về lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá hoạt động GDPTTC, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn và hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở mầm non. Bên cạnh đó, các trường cần chú trọng phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý của đội ngũ GV, CBQL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đánh giá và điều hành hoạt động. Việc thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa nhà trường, phụ huynh và các chuyên gia dinh dưỡng – vận động cũng cần được quan tâm nhằm huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, tạo môi trường giáo dục thể chất an toàn, khoa học và bền vững. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần hoàn thiện công tác quản lý hoạt động GDPTTC tại các trường mầm non quận Bình Tân, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và bảo đảm cho trẻ 5–6 tuổi được phát triển hài hòa cả về thể chất, trí tuệ và nhân cách.

Tài liệu tham khảo

- Đặng, H. P. (2023). *Giáo trình lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*. Trường Đại học Thủ Dầu Một. Truy cập từ https://elearning.tdmu.edu.vn/pluginfile.php/618736/course/overviewfiles/PP%20GDTC_pdf_p1_2532.pdf.
- Haav, A., Haava, B., & Tamm, L. (2024). The influence of kindergarten environment on physical development of preschoolers. The role of qualifications of physical education teachers and environmental factors. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 21(6), 761. <https://doi.org/10.3390/ijerph21060761>.

- Hồ, T. D. (2024). Phối hợp giữa Nhà trường và gia đình trong giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở trường mầm non. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, 63. <https://hdujs.edu.vn/index.php/hdujs/article/view/132>.
- Lê, H. (2020). *Thực trạng công tác giảng dạy giáo dục thể chất cho trẻ 5–6 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non mới tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận văn. <https://luanvan.net.vn/luan-van/thuc-trang-cong-tac-giang-day-giao-duc-the-chat-cho-tre-5-6-tuoi-theo-chuong-trinh-giao-duc-mam-non-moi-tai-dia-ban-tp-69347>.
- Lum, M., Hinkley, T., & Cliff, D. (2022). Interventions to improve child physical activity in the early childhood education and care setting. A systematic review. *Frontiers in Public Health*. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC8872396/>.
- Luu, T. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non Quận 10, TP. Hồ Chí Minh. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*. <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/download/104582/88079>.
- Nguyễn, T. M. T. (2011). Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. <https://tailieusinhvien.net/giao-trinh-phuong-phap-giao-duc-the-chat-cho-tre-phan-1-nguy.pdf>.
- Nguyễn, T. T. (2020). *Quản lý hoạt động giáo dục thể chất tại các trường mầm non huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam*. Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội. https://cdn.tailieu.vn/files/samples/2021/20210805/ganuongmuoilu/144185_124__6639.pdf.
- Senol, F. B. (2021). Physical activity and preschool children: Preschool teachers' perceptions. *Southeast Asia Early Childhood Journal*, 10(2), 132–146. <https://doi.org/10.37134/saecj.vol10.2.9.2021>.
- Trương, T. B. S. (2024). Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 5–6 tuổi ở Trường mầm non Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Thiết bị giáo dục, Tập 1(320)*, 329-331. Truy cập từ <https://www.vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/103280>.